TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

Bản án:15/2019/DS-ST
Ngày: 8 – 10 – 2019
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Trúc
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Thúy

Ngày 8 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-DS ngày 8 tháng 7 năm 2019, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-DS ngày 4 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019 ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam
Địa chỉ: Số 18, T, huyện T, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K
Chức vụ: Chủ tịch HĐ thành viên.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thọ P
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng và phát triển nông thôn chi nhánh T, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Trọng V - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đ thuộc Ngân hàng N Việt Nam- Chi nhánh huyện T, tỉnh Thanh Hóa.Theo giấy ủy quyền ngày 24/4/2019.

Bị đơn: Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 5, xã Thọ C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày: Ngày 22 tháng 01 năm 2018 Ngân

hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T- Phòng Giao dịch Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 3516/332.866.473/2018 ngày 22/01/2018/HĐTD với anh Lê Thanh Q vay với số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay sản xuất kinh doanh và mua sắm đồ dùng gia đình. Đã giải ngân và có các giấy nhận nợ như sau:

- Ngày 22/01/2018 nhận nợ 90.000.000đ, hạn trả nợ 22/01/2021; Lãi xuất vay tại thời điểm vay vốn 11,5% năm.

Phân thành 03 kỳ trả nợ: Kỳ 1: 22/01/2019 trả 10.000.000đ; Kỳ 2: 22/01/2020 trả 10.000.000đ; Kỳ 3: 22/01/2021 trả 70.000.000đ.

- Ngày 22/01/2018 nhận nợ 110.000.000đ. Hạn trả nợ 22/01/2019; Lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn: 9%/ năm.

Tính đến thời điểm hiện nay anh Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể sau: Số tiền gốc đã trả : Không; Số tiền lãi đã trả là: 15.589.000đ; Số tiền lãi chưa trả 22.894.000đ; Tổng gốc và lãi tạm tính đến ngày 8/10/2019 là: 222.894.000đ. Cụ thể số tiền lãi của từng khoản vay được tính như sau:

+ Đối với khoản vay 90.000.000đ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 22/01/2019, nên toàn bộ số tiền nợ gốc trên chuyển sang nợ quá hạn là:

259 ngày x 17,2%/ năm x 90.000.000đ = 10.105.000đ

+ Đối với khoản tiền vay 110.000.0000đ, vi phạm nghĩa vụ trả lãi và trả nợ gốc nên toàn bộ số nợ trên cũng chuyển sang nợ quá hạn:

259 ngày x 13,5%/ năm x 110.000.000đ = 12.788.000đ.

Tổng tiền lãi quá hạn = 22.894.000đ

Tổng tiền lãi và gốc = 222.894.000đ

Để đảm bảo cho việc vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 3516/332866473 ngày 22/01/2018, anh Lê Thanh Q có các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 3516/223/61/2018 ngày 18/01/2018 như sau:

Đất ở: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CG236482 do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2017; Thửa đất số: 853 thuộc tờ bản đồ số 16; Diện tích 875,7 m^2; Trong đó đất ở nông thôn: 130m^2 ; đất trồng cây lâu năm: 745,7m^2 . Thời hạn đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trông cây lâu năm: 15/ 10/2043; Chủ sử dụng đất anh Lê Thanh Q.

Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở loại nhà cấp 4; diện tích xây dựng 50m^2.

Hợp đồng thế chấp được công chứng viên, văn phòng công chứng N công chứng ngày 18 tháng 1 năm 2018. Giá trị tài sản bảo đảm là 275.425.000đ (Hai trăm bảy lăm triệu, bốn trăm hai lăm nghìn đồng) theo biên bản xác định lại giá trị tài sản bảo đảm ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Quá trình trả nợ anh Q đã vi phạm hợp đồng, đã quá hạn thanh toán tiền gốc, lãi, mặc dù đã được đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Lê Thanh Q phải trả số tiền tạm tính đến ngày 8 tháng 10 năm 2019 như sau:

Tiền gốc còn lại: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

Tổng tiền lãi quá hạn = 22.894.000đ

Tổng tiền lãi và gốc = 222.894.000đ

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi anh Q thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nếu không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì đề nghị Tòa án phát mại số tài sản đã thế chấp theo hợp đồng.

Anh Lê Thanh Q mặc dù đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại bản tự khai và quá trình hòa giải vụ án, anh Q trình bày nội dung về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa anh và Ngân hàng là hoàn toàn đúng. Nay ngân hàng yêu cầu anh phải trả số tiền gốc và lãi anh đồng ý với số tiền trên, không có ý kiến thắc mắc gì . Do hiện tại hoàn cảnh gia đình rất là khó khăn không có khả năng trả tiền trong một lần theo yêu cầu của Ngân hàng, nên anh đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho anh trả nợ trong vòng 1 năm và chia thành 5 đợt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là nhà và đất theo hợp đồng thế chấp, qua xem xét, thẩm định thì thấy các tài sản từ khi thế chấp đến nay không có biến động gì, không cho ai thuê, không chuyển nhượng, không có tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 293, Điều 295, Điều 299 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng**.** Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng N Việt Nam, phòng giao dịch Đ, chi nhánh T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, buộc anh Lê Thanh Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là: 222.894.000đ; Về án phí: Buộc anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" yêu cầu anh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy căn cứ vào quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Thanh Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng không

đến Tòa án, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 3516/332.866.473/2018 ngày 22/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng và anh Lê Thanh Q là do các bên tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giái trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3516/223/61/2018 ngày 18 tháng 01 năm 208 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên vay thì thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho bên vay vốn của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Theo biên bản xác định lại giá trị tài sản thế chấp ngày 16 tháng 01 năm 2018, giá trị tài sản bảo đảm là 275.425.000đ (Hai trăm bảy lăm triệu, bốn trăm hai lăm nghìn đồng). Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CG236482 do UBND huyện T cấp ngày 29/12/2017; Thửa đất số: 853 thuộc tờ bản đồ số 16; Diện tích 875,7 m^2; Trong đó đất ở nông thôn: 130m^2 ; đất trồng cây lâu năm: 745,7m^2 . Thời hạn: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trông cây lâu năm: 15/ 10/2043; Chủ sử dụng đất : Anh Lê Thanh Q; Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở loại nhà cấp 4; diện tích xây dựng 50m^2.

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Q là người trực tiếp ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh T- Phòng giao dịch Đ và cũng là người trực tiếp nhận số tiền vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền giải ngân theo hợp đồng vay vốn từ Ngân hàng, được thể hiện trên giấy nhận nợ ngày 22/01/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 8/10/2019 là 222.894.000đ, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Trường hợp anh Q không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mại tài sản thế chấp là quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất của anh Q để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm* : Anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228,Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều

293, Điều 295, Điều 299 của Bộ luật dân sự

Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26,Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm c, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II, danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông Việt Nam.

Buộc anh Q phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền cụ thể tính đến ngày 8/10/2019 như sau:

Tiền gốc: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

Tổng tiền lãi quá hạn = 22.894.000đ

Tổng tiền lãi và gốc = 222.894.000đ

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 3516/223/61/2018 ngày 18 tháng 01 năm 2018.

Trong trường hợp anh Q không trả nợ hoặc không trả đủ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án T xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì anh Q phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân hàng, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Q còn phải chịu theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.144.700đ (Mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm đồng)

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai sô AA/2018/ 0003599 ngày 28/6/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Thanh Hóa là 5.277.000đ (Năm triệu, hai trăm bảy bảy nghìn đồng)

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung **Nguyễn Thị Trúc** **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *VKS Triệu Sơn*
- *Đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy